TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 03 /2019/HSST
Ngày 15 - 3 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Giang
2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST – HS ngày 22 tháng 02năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Ngọc L, sinh ngày 02/3/1989, tại huyện S, Thanh Hóa. Nơi cư trú: Làng R, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Ngọc L (Mai Thế L) và bà Phạm Thị N; có vợ là Rơ Mah H'B. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 10/12/2018, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đỗ Duy P, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Chị Đ có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho anh P ngày 26/12/2018). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Anh Siu T, sinh năm 1979
Trú tại: Thôn X, xã A, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
2. Chị Rah Lan J, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
3. Anh Rah Lan T, sinh năm 2001. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
4. Anh Rơ Mah H, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
5. Chị Rơ Mah Y, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Rơ Mah M, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
7. Chị Rơ Chăm P, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
8. Anh Rơ Mah K, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
9. Chị Rah Lan G, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
10. Chị Puih S, sinh năm 1998. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
11. Anh Rơ Lan V, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
12. Anh Rơ Ô T, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
13. Anh Kpuih S, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
14. Anh Rmah Zơ N, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Trú tại: Làng P, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.
15. Chị Dương Thị P, sinh năm 1989 và anh Trần Đức M, sinh năm 1977. (Anh M có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho chị P ngày 10/01/2019). Vắng mặt.
Trú tại: Thôn K, xã P, huyện S, Gia Lai.
- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Ja Rai: Ông Siu Tơ L, Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường THCS D huyện S, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 23/11/2018, Mai Ngọc L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81D1- 03XXX, nhãn hiệu Honda, Wave RSX, màu vàng-đen-bạc (L mượn của em vợ là Rmah Zơ N) đi ngang qua rẫy cà phê tại Làng P, xã N, huyện S của anh Đỗ Duy P. Mai Ngọc L quan sát thấy rẫy cà phê của anh P đã đến mùa thu hoạch nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của anh P để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp cà phê, L đi vào làng P, xã N thuê anh Kpuih S hái cà phê và nhờ S thuê giúp khoảng 11 người nữa đi hái cà phê và được S đồng ý . Đến khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 24/11/2018, L mang theo 10 chiếc bạt, 33 chiếc bao tải đến nhà Kpuih S; khi đến nhà Kpuih S thì S đã gọi 11 người gồm: Rơ Mah Y, Rơ Mah H, Rơ Mah M, Puih S, Rơ Châm P, Rơ Mah K, Rah Lan J, Rah Lan G, Rơ Lan V, Rah Lan T, và Rơ Ô T đến để đi hái cà phê thuê cho L. Khi thuê Kpuih S và 11 người nói trên hái cà phê L tự nhận tên là "T" và nói đây là rẫy cà phê của L. L dẫn Kpuih S cùng 11 người đến rẫy cà phê của anh Đỗ Duy P ở làng P, xã N để hái cà phê. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi hái cà phê xong được tổng cộng 33 bao cà phê tươi, L thuê Kpuih S điều khiển xe công nông của S, đi cùng với Rơ

Mah H, Rơ Ô T chở cà phê đến bán cho đại lý thu mua nông sản của chị Dương Thị P, trú tại thôn K, xã P, huyện S để bán, tổng trọng lượng 33 bao cà phê quả tươi là 1.987 kg với giá 7.500 đồng/1kg, thành tiền là 14.900.000đ(Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Chị P đã trả trước cho L số tiền: 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) hẹn L bữa sau đến lấy. Số tiền bán cà phê được 14.500.000 đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng), L trả công hái cà phê cho Kpuih S, Rơ Mah H, Rơ Ô T, Rơ Mah Y, Rơ Mah M, Puih S, Rơ Châm P; Rơ Mah K, Rah Lan J, Rah Lan G, Rơ Lan V, Rah Lan T là 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), L dùng tiêu xài cá nhân hết 7.100.000^{đ} (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), còn lại 4.640.000^{đ} (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 26/11/2018, anh Đỗ Duy P đến thăm rẫy cà phê phát hiện vườn cà phê đã bị kẻ gian trộm cắp hết nên đã làm đơn trình báo lên Cơ quan Công an. Ngày 27/11/2018, Mai Ngọc L nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã đến Công an huyện Chư Sê đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền là 4.640.000 đ(Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 xe mô tô BKS: 81D1- 03XXX. Kpuih S và 11 người dân tộc thiểu số đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.760.000 đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 30/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chư Sê có kết luận định giá về giá trị của 1.987kg cà phê quả tươi là: 14.902**.**500^{đ} (Mười bốn triệu, chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 07/CT – VKS ngày 20/02/2019 , của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Mai Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng vườn cà phê của anh Đỗ Duy P đã đến mùa thu hoạch, không có người trông coi, L đã thuê người đến vườn anh P hái cà phê, tự nhận đó là rẫy cà phê của mình để trộm cắp 33 bao cà phê tươi có trọng lượng 1.987 kg có giá trị: 14.902.500 đ(Mười bốn triệu, chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ phạm tội không phải vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn mà do tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bố của bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Đối với chị Dương Thị P và anh Trần Đức M khi mua số cà phê tươi nói trên, anh chị không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản; Đối với 12 người gồm Kpuih S, Rơ Mah H, Rơ Ô T, Rơ Mah Y, Rơ Mah M, Puih S, Rơ Châm P, Rơ Mah K, Rah Lan J, Rah Lan G, Rơ Lan V, Rah Lan T, khi được Luân thuê hái cà phê họ không biết đó là hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Duy P đã nhận lại 1.987 kg, gia đình Mai Ngọc L đã bồi thường số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng) cho chị Dương Thị P và đã trả tiền công cho 12 người dân tộc thiểu số hái cà phê cho Luân là 2.760.000 đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 33 chiếc bao tải, 10 chiếc bạt mà Mai Ngọc L dùng để thực hiện hành vi trộm cắp cà phê. Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81D1-03XX đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đen-bạc, Mai Ngọc L sử dụng để tìm kiếm tài sản trộm cắp, qua điều tra xác định chiếc xe trên là L mượn của anh

Rmah Zơ N, việc L sử dụng xe để đi trộm cắp N không biết. Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã xử lý vật chứng và trao trả lại cho anh Rmah Zơ N là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với 1.987 kg cà phê quả tươi, đây là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Duy P và chị Nguyễn Thị Đ. Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã xử lý vật chứng và trao trả cho anh P là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) Kpuih S giao nộp và 4.640.000 đ (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) Mai Ngọc L giao nộp qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị P và anh Trần Đức M. Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho chị Dương Thị P là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với xe công nông Kpuih S sử dụng để chở cà phê trộm cắp của L đi bán, đây là tài sản của Kpuih S, khi được L thuê đi hái cà phê, Kpuih S không biết đó là cà phê do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không tạm giữ và xử lý đối với chiếc xe công nông của của Kpuih S là phù hợp.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Ngọc L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/12/2018.

2. Về Vật Chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 33 chiếc bao tải, 10 chiếc bạt. Đặc điểm nhận dạng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Buộc bị cáo Mai Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường và hình phạt đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Sê;
-CA huyện Chư Sê;
-Bị cáo, BH; NCQLNVLQ;
-THAHS;
-CC.THADS huyện Chư Sê;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

Bùi Thị Dậu